

Số: 05/2022/QĐST-DS

Hạ Long, ngày 07 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 417, Điều 474, khoản 1 Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 468, Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 124/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N

Địa chỉ trụ sở: số A đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Quang D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn V, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh H

(Ông Nguyễn Văn V ủy quyền lại cho ông Nguyễn Quốc H, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng Ngân hàng N – Chi nhánh H, địa chỉ: số B đường H, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh).

* Bị đơn: bà Bùi Thị N, sinh năm 1965, nơi cư trú: tổ 5, khu đô thị mới H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Bùi Thị N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền (tạm tính đến ngày 30/3/2022) là: 1.271.510.418đ (một tỷ, hai trăm bảy mươi một triệu, năm trăm mười nghìn, bốn trăm mười tám đồng), trong đó: nợ gốc là: 649.349.082đ (sáu trăm bốn mươi chín triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn, không trăm tám mươi hai đồng), nợ lãi trong hạn là: 620.085.486đ (sáu trăm hai mươi triệu, không trăm tám mươi lăm nghìn, bốn trăm tám mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn là: 2.075.850đ (hai triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn, tám trăm năm mươi đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/3/2022 cho đến khi bà N trả hết nợ cho Ngân hàng (Đây là khoản vay không có tài sản bảo đảm).

- Về thời hạn trả nợ:

Từ tháng 4 năm 2022 cho đến tháng 02 năm 2024 (mỗi kỳ tương ứng là 1 tháng, tổng số 23 tháng tương ứng là 23 kỳ), bà Bùi Thị N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng)/tháng.

Tháng 3 năm 2024, bà Bùi Thị N phải trả toàn bộ số tiền còn lại là 121.510.418đ (một trăm hai mươi một triệu, năm trăm mười nghìn, bốn trăm mười tám đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 31/3/2022 cho đến khi bà N trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 41/15/BL-785/VCB-HL/PMT ngày 15/9/2015.

Trong trường hợp bà Bùi Thị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ với bất kỳ kỳ trả nợ nào, thì sẽ bị coi là đã vi phạm toàn bộ các kỳ trả nợ. Khi đó, bà Nguyễn phải trả ngay số nợ còn lại trong một lần.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành là ngày 31/3/2022, bà Bùi Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 41/15/BL-785/VCB-HL/PMT ngày 15/9/2015 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N.

- Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần N phải chịu 12.536.328đ (mười hai triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm hai mươi tám đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp 24.650.000đ (hai mươi bốn triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai số 0000214 ngày 24/11/2021 của Chi cục

thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền còn dư là 12.113.672đ (mười hai triệu, một trăm mười ba nghìn, sáu trăm bảy mươi hai đồng).

Bà Bùi Thị N phải chịu 12.536.328đ (mười hai triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm hai mươi tám đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.*

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Người đại diện theo UQ;
- Viện kiểm sát tp Hạ Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc An